

Số: 19/2023/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chế độ dinh dưỡng, tiền công huấn luyện, tập luyện thường xuyên và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động

đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định chế độ dinh dưỡng, tiền công huấn luyện, tập luyện thường xuyên và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 37/VHXXH ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ dinh dưỡng, tiền công huấn luyện, tập luyện thường xuyên và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Mục B quy định chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XI về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./.

Đỗ Quốc Dũng

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ TC, Bộ VH-TT&DL, Bộ NV;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *Th*



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

QUY ĐỊNH

**Chế độ dinh dưỡng, tiền công huấn luyện, tập luyện thường xuyên
và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên
thể thao thành tích cao tỉnh Bình Định**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023
của HĐND tỉnh Bình Định)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ dinh dưỡng, tiền công trong huấn luyện, tập luyện thường xuyên, thực phẩm chức năng trong tập huấn, thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu tại các đội tuyển:

- a) Đội tuyển tỉnh.
- b) Đội tuyển Trẻ tỉnh.
- c) Đội tuyển Năng khiếu tỉnh.

2. Huấn luyện viên, vận động viên được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh quyết định triệu tập và cử đi thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế. Các đoàn vận động viên được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, địa phương, đơn vị cử tham gia thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh.

Điều 3. Hỗ trợ chế độ dinh dưỡng hàng ngày đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh trong toàn bộ thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên

a) Mức hỗ trợ:

ĐVT: đồng/người/ngày

TT	Huấn luyện viên, vận động viên	Mức hỗ trợ
1	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh	200.000
2	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh	160.000
3	Huấn luyện viên, vận động viên đội năng khiếu tỉnh	120.000

Ngô Văn Tuấn

b) Trong thời gian huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tập trung tập huấn và thi đấu thì mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Định và Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 4. Chế độ tiền công đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên

1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: được hưởng chế độ tiền công theo ngày thực tế tập luyện, huấn luyện thường xuyên, cụ thể:

a) Thời gian hưởng chế độ tiền công đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên là: 26 ngày/tháng/người, được tính 12 tháng/năm.

b) Mức chi cụ thể:

DVT: đồng/người/ngày

TT	Đối tượng	Mức tiền công
01	Huấn luyện viên đội tuyển tỉnh Huấn luyện viên đội tuyển trẻ tỉnh Huấn luyện viên đội năng khiếu tỉnh Vận động viên đội tuyển tỉnh	140.000
02	Vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh	70.000
03	Vận động viên đội Năng khiếu tỉnh	50.000

c) Trong thời gian huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh tập trung tập huấn và thi đấu thì mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

d) Trường hợp Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu thì mức tiền công đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh được điều chỉnh tương ứng theo mức lương tối thiểu áp dụng cho thành phố Quy Nhơn.

2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng như sau:

lgbr

a) Được hưởng nguyên tiền lương đang được hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả.

b) Được hưởng khoản tiền bù chênh lệch trong trường hợp mức tiền lương quy định tại điểm a khoản 2 Điều này tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng (chia cho 26 ngày) thấp hơn so với mức tiền công quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Chế độ thực phẩm chức năng trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bình Định

Bằng 10% mức chi chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn và tập trung thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh được quy định tại Điều 3, Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao và Điều 1, Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 6. Mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích thi đấu tại các kỳ đại hội, giải thể thao cấp quốc gia và cấp tỉnh

1. Đối với thi đấu cá nhân:

a) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải Vô địch quốc gia hàng năm.

DVT: đồng

THÀNH TÍCH	MỨC THƯỞNG			
	Đại hội Thể thao toàn quốc		Giải Vô địch quốc gia hàng năm	
	Mức thưởng	Phá kỷ lục được thưởng thêm	Mức thưởng	Phá kỷ lục được thưởng thêm
Huy chương vàng	20.000.000	10.000.000	10.000.000	5.000.000
Huy chương bạc	12.000.000	6.000.000	7.000.000	4.000.000
Huy chương đồng	8.000.000	4.000.000	5.000.000	2.000.000

(Trường hợp vận động viên phá kỷ lục nhưng không đạt huy chương thì được hưởng 80% mức thưởng phá kỷ lục của Huy chương đồng)

b) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải cúp vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tại các giải vô địch quốc gia hàng năm.

Chữ ký

c) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải trẻ quốc gia và các giải thể thao cấp quốc gia khác: Mức thưởng bằng 40% thưởng tại các giải vô địch quốc gia.

d) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải phong trào và khu vực (trong nước): Mức thưởng bằng 30% mức thưởng tại các giải vô địch quốc gia.

e) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các kỳ Đại hội Thể dục Thể thao cấp tỉnh và các giải thể thao cấp tỉnh hàng năm:

DVT: đồng

THÀNH TÍCH	MỨC THƯỞNG		
	Đại hội TDTT cấp tỉnh		Giải thể thao cấp tỉnh hàng năm
	Mức thưởng	Phá kỷ lục được thưởng thêm	Mức thưởng
Huy chương vàng	1.500.000	800.000	1.200.000
Huy chương bạc	1.300.000	500.000	1.000.000
Huy chương đồng	1.200.000	300.000	800.000
Giải Nhất toàn đoàn	5.000.000	0	0
Giải Nhì toàn đoàn	4.000.000	0	0
Giải Ba toàn đoàn	3.000.000	0	0

(Trường hợp vận động viên phá kỷ lục nhưng không đạt huy chương thì được hưởng 80% mức thưởng phá kỷ lục của Huy chương đồng)

2. Tiền Thưởng đối với những môn thể thao tập thể

Đối với các môn thể thao tập thể, mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng cá nhân tương ứng đối với từng giải thể thao tại khoản 1 Điều này.

3. Tiền Thưởng đối với những môn thể thao đồng đội

Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được hưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ Giải. Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng đối với từng giải thể thao tại khoản 1 Điều này.

4. Thưởng đối với huấn luyện viên

a) Đối với thi đấu cá nhân: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện

lgk

theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 40%.

b) Đối với thi đấu tập thể: Các huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải. Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng được quy định theo mức sau:

Đối với các đội thuộc những môn có quy định dưới 04 VĐV tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 HLV. Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 04 đến 08 VĐV tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 02 HLV. Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 09 đến 12 VĐV: Mức thưởng chung tính cho 03 HLV. Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 VĐV trở lên: Mức thưởng chung tính cho 04 HLV.

c) Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội: Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại điểm b khoản 4 Điều này nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

5. Đại hội, Hội thi thể thao, giải thể thao cấp quốc gia, khu vực, cấp tỉnh dành cho người khuyết tật: Mức chi tiền thưởng được áp dụng bằng mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 7. Thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu các giải quốc tế

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh tham gia thi đấu đạt thành tích tại các giải thi đấu khu vực Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới thì được thưởng thêm bằng 30% mức thưởng theo quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng, tiền công trong huấn luyện, tập luyện thường xuyên, thực phẩm chức năng trong tập huấn, thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh theo Quy định này được bảo đảm chi từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.

lgh Chau

